TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 122/2019/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 12 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 164/2019/TLST - HNGĐ ngày 12/9/2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm N 1, xã Vi, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Ngọ Thị Minh H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm H, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; khoản 7, Điều 26; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn M và chị Ngọ Thị Minh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn M và chị Ngọ Thị Minh H thuận

tình ly hôn.

- *Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con sau khi ly hôn:*

Về nuôi con: Anh M và chị H thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 05/01/2007 và Nguyễn Đức G, sinh ngày 05/01/2007 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh M và chị H thỏa thuận. Anh M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị H mỗi tháng 800.000 đồng/ 1 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/10/2019.

Về quyền thăm nom con: Sau khi ly hôn anh M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung:* Anh M và chị H đều xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Hai bên đương sự đều nhất trí việc anh M tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sung công quỹ Nhà nước, anh M đề nghị được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000897 ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã B;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Sái Đức Trung